**ĐÁP ÁN HKII 3 KHỐI**

**KHỐI 12**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | **Thể thơ của văn bản:** 6 tiếng/chữ  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh không trả lời đúng hoặc nhiều hơn một thể thơ: không cho điểm.* | 0,5 |
| **2** | **Trong văn bản, nhân vật *tôi* đã hóa thân thành:** *giọt nước, chiếc khóa, sao trời, hạt thóc*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác từ 3 ý trở lên như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời 2 ý: 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời chỉ 1 ý: 0 điểm*  *- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm.* | 0,5 |
| **3** | **Biện pháp tu từ nổi bật trong văn bản là:**  Biện pháp:điệp ngữ *“Tôi hóa tôi”* hoặcđiệp cấu trúc ngữ pháp *“Tôi hóa tôi...”*  Tác dụng:tạo nhịp điệu cho bài thơ, tạo sự liên kết giữa các khổ thơ trong bài; nhấn mạnh ước muốn sống cống hiến của nhân vật trữ tình.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh gọi tên (0,25) và chỉ ra được bptt (0,25): 0,5 điểm*  *- Học sinh nêu được tác dụng về biểu đạt (0,25) và ý nghĩa (0,25): 0,5 điểm.* | 1,0 |
| **4** | Các câu thơ “*Tôi hóa tôi thành giọt nước*/ *Thân tôi thấm vào cỏ cây*/*Tôi chảy cùng sông, cùng suối* thể hiện quan điểm sống góp một phần công sức nhỏ bé (giọt nước) của bản thân cho đời.  HS có thể đồng tình hoặc không đồng tình, hoặc đồng tình chỉ một phần. Mọi kiến giải hợp lý đều có thể chấp nhận. Sau đây là một vài gợi ý:  - Mỗi người đều có năng lực về một hoặc một số lĩnh vực đời sống nào đó, *hóa thành giọt nước* hòa vào sông, suối chính là đóng góp công sức trong lĩnh vực mà bản thân có năng lực, khả năng nhất; đây cũng là điều khả thi nhất; ngoài ra việc này cũng thể hiện sự khiêm tốn cần có của một con người.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh nêu được quan điểm của nhân vật trữ tình: 0.25*  *- Học sinh nêu được quan điểm cá nhân: 0.25*  *- Học sinh lý giải được quan điểm của mình: 0.5*  *+ HS trình bày thuyết phục: 0.5 điểm.*  *+ HS có lý lẽ song diễn đạt còn lủng củng, chưa chặt chẽ: 0.25 điểm* | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | Trong văn bản ở phần Đọc – hiểu, nhân vật *tôi* đã hóa thành *chiếc khóa* để mở *bao giấc mơ.* Là một người trẻ hẳn anh/chị cũng có những ước mơ, hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày **cách để biến ước mơ thành hiện thực**. | **2,0** |
| *a*. *Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.  Không quá số dòng qui định, được phép ± 3 dòng. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* **cách để biến ước mơ thành hiện thực** | 0,25 |
| *b. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về **cách để biến ước mơ thành hiện thực**  Sau đây là một số gợi ý:  ***-* Xác định ước mơ:**  + Ước mơ phải phù hợp với khả năng, năng lực của bản thân; có cơ sở để thực hiện.   * **Cách thực hiện ước mơ:** * Xây dựng kế hoạch thực hiện ước mơ. * Từng bước thực hiện kế hoạch. * Tin tưởng vào ước mơ của bản thân; giữ vững lập trường trước sự phản đối của người khác. * Không ngại đón nhận những thử thách, khó khăn trong quá trình thực hiện. * Tích lũy kinh nghiệm và tham khảo thêm ý kiến của những người đi trước.   ***-* Bài học nhận thức và hành động*:*** Ước mơ thực tế, không viển vông, xa vời; không bao giờ bỏ cuộc khi thực hiện ước mơ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (1.0 điểm).*  *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 điểm).*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 -0,5 điểm).*  *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1.0 |
| *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. (3 lỗi trở lên)* | 0,25 |
| *d. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*  *- Đáp ứng được 1 trong 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.* | 0,25 |
|  | **2** | **Cảm nhận về nhân vật Hồn Trương Ba trong đoạn trích** | **5,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | **0,25** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  **Cảm nhận phẩm chất/tâm hồn cao đẹp của nhân vật Hồn Trương Ba trong đoạn trích**  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: không cho điểm.* | **0,25** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | **3,75** |
| ***\* Mở bài :***Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm***(0,25 điểm)****,* và đoạn văn, dẫn đề, ***(0,25 điểm).*** | **0,5** |
| **\* Thân bài:** ***Cảm nhận về phẩm chất của nhân vật Hồn Trương Ba***  - Khái quát về nhân vật Hồn Trương Ba và vị trí đoạn trích: ***(0,25 điểm)***  - Phân tích phẩm chất/ tâm hồn cao đẹp của nhân vật trong đoạn trích. ***(2,5 điểm)***  **\*Luận điểm 1**: Hồn Trương Ba là người có suy nghĩ thấu đáo, sáng suốt ***(1,0 điểm):*** Khi làm phép thử nhập hồn mình vào xác cu Tị, hình dung những rắc rối thậm chí bi kịch của bản thân.  \***Luận điểm 2**: Hồn Trương Ba là người có quan niệm sống tích cực, có tấm lòng nhân hậu ***(1.0 điểm):*** trẻ con phải ra trẻ con, người lớn phải ra người lớn, sống phải có bạn gia đình, bạn bè đồng trang lứa; Thỉnh cầu Đế Thích cứu sống cu Tị.  \***Luận điểm 3:** Hồn Trương Ba có quyết định đúng đắn **(0,5 điểm):** Không nhập vào hình thù ai nữa, chấp nhận cái chết.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh cảm nhận về phẩm chất/ vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Hồn Trương Ba trong đoạn văn đầy đủ, sâu sắc: 2,75 điểm.*  *- Học sinh cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm -> 2,5 điểm.*  *- Cảm nhận chung chung, thiên về diễn giải lại đoạn văn: 0,75 điểm -> 1,5 điểm.*  *- Cảm nhận sơ lược, không rõ những phẩm chất/ vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Hồn Trương Ba: 0,25 điểm -> 0,5 điểm.* | **2,75** |
| *\** **Đánh giá chung:**  *- Về nội dung:* Đoạn trích xây dựng nhân vật Trương Ba với phẩm chất/ vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, cao thượng, nhân hậu và có quyết định đúng đắn. Qua đó người đọc nhận ra được ý nghĩa về sự sống của con người: sự sống vô cùng đáng quý, được tồn tại mãi mãi là điều còn quý giá hơn. Nhưng cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa và con người chỉ thực sự hạnh phúc khi được sống là chính mình, có sự hòa hợp giữa thể xác và tâm hồn, giữa bên trong và bên ngoài, giữa nội dung và hình thức trong một thể thống nhất toàn vẹn không chứ không phải cuộc sống vay, mượn, chắp vá, đặc biệt không thể sống bằng mọi giá. Con người phải luôn biết đấu tranh với sự dung tục tầm thường và chiến thắng nghịch cảnh để hoàn thiện nhân cách của bản thân.  *-Về nghệ thuật:* Sáng tạo lại cốt truyện dân gian độc đáo; Với nghệ thuật dựng cảnh, dựng đối thoại, độc thoại nội tâm; hành động của nhân vật phù hợp với hoàn cảnh, tính cách, góp phần phát triển tình huống truyện, giúp người đọc dễ dàng theo dõi mạch truyện; xung đột kịch căng thẳng; Ngôn ngữ kịch giàu tính triết lí. Và với cuộc đối thoại này, tác giả đã cởi nút cho xung đột của tác phẩm, tôn vinh con người với phẩm chất/ tâm hồn cao đẹp.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh đánh giá được đầy đủ cả nội dung và nghệ thuật: 0,5 điểm:*  *- Học sinh đánh giá được 1 ý: 0,25 điểm.*  *- Học sinh không đánh giá được vấn đề: không cho điểm* | **0,5** |
| *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. (4 lỗi trở lên)* | **0,25** |
| *e. Sáng tạo*  - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.  -Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | **0,5** |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**KHỐI 11**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC - HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: **Nghị luận.**  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh không trả lời đúng hoặc nhiều hơn một phương thức biểu đạt: không cho điểm.* | 0,5 |
| **2** | Trong văn bản, tác giả đưa ra lời khuyên: *dù người khác có nói với bạn điều gì đi nữa hãy tin rằng* ***cuộc sống này là kỳ diệu và đẹp đẽ.***  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm* | 0,5 |
| **3** | Biện pháp tu từ trong đoạn: *Đừng bao giờ hạ thấp giá trị của mình bằng cách so sánh với người khác. Đừng bao giờ đặt mục tiêu của mình dựa vào những gì mà người khác cho là quan trọng. Chỉ bạn mới biết được những gì tốt nhất đối với chính mình.*  ***(HS chỉ cần nêu 01 biện pháp)***  **a/ Điệp ngữ:** *Đừng bao giờ/ người khác/ của mình/ những gì* (chỉ cần chỉ ra được 01 dẫn chứng)  - **Điệp cấu trúc:** *Đừng bao giờ…của mình…*  - Tác dụng:  + Gây ấn tượng và tạo âm hưởng nhịp nhàng (tạo nhịp điệu) cho đoạn văn.  + Nhấn mạnh lời khuyên của tác giả về sự coi trọng giá trị của bản thân.  **b/Liệt kê:** *hạ thấp giá trị của mình bằng cách so sánh với người khác, đặt mục tiêu của mình dựa vào những gì mà người khác cho là quan trọng.*  - Tác dụng:  + Làm cho những lời khuyên của tác giả trở nên chi tiết, cụ thể.  + Qua đó nhấn mạnh những việc làm không coi trọng giá trị của bản thân.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh gọi tên (0,25) và chỉ ra được bptt (0,25): 0,5 điểm*  *- Học sinh nêu được tác dụng về biểu đạt (0,25) và ý nghĩa (0,25): 0,5 điểm.* | 1,0 |
| **4** | Anh/ chị có đồng ý với ý kiến: ***Mỗi phút là một nét bút vẽ. Hãy nâng niu từng phút giây bạn được sống hôm nay*** không? Vì sao?  Học sinh tự do nêu quan điểm, lí giải hợp lí, thuyết phục, làm rõ vấn đề.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày thuyết phục: 1,0 điểm. (Tỏ ra đồng tình/ không đồng tình: 0,25 điểm; Trình bày lí lẽ: 0,75 điểm)*  *­- Trình bày chung chung: 0,5 điểm- 0,75 điểm.*  *- Trình bày thiếu thuyết phục: 0,25 điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7** |
|  | **1** | Từ văn bản ở phần Đọc- hiểu, anh/ chị hãy viết đoạn nghị luận (khoảng 200 chữ) cho biết ***làm thế nào để có cuộc sống tốt đẹp hơn mỗi ngày***? | **2,0** |
| *a*. *Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.  - Không tách đoạn  - Viết đúng dung lượng (được phép ± 3 dòng) | **0,5** |
| *b. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *“làm thế nào để có cuộc sống tốt đẹp hơn mỗi ngày?”*  ***Hướng dẫn chấm:***  Có thể triển khai theo hướng:  - Quá khứ là những gì đã qua, tương lai là những gì chưa đến nên cần trân trọng từng ngày ta đang sống.  - Trân trọng cuộc sống trong hiện tại, sống có ý nghĩa từng phút giây bằng cách phát huy hết năng lực bản thân, khẳng định được mình và đóng góp cho đời, biết yêu thương, quan tâm đến người xung quanh.  - Trân trọng cuộc sống mỗi ngày sẽ giúp ta sống thực tế, có niềm hạnh phúc ngay trong đời thường.  - Sống có ý nghĩa từng phút giây trong hiện tại để có nền tảng vững chắc cho tương lai.  - Nếu không trân trọng cuộc sống mỗi ngày, ta sẽ chìm đắm trong những chuyện vui buồn của quá khứ, không cảm nhận được hạnh phúc của cuộc sống hiện tại; hoặc quá lo lắng hay ảo tưởng về tương lai.  **Lưu ý:** Học sinh có thể trả lời theo những cách khác nhau nhưng phải tỏ ra hiểu đề, biết cách nêu ý kiến của bản thân. Đáp án chỉ là một vài gợi ý. GV căn cứ vào bài làm HS để cho điểm. Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *“làm thế nào để có cuộc sống tốt đẹp hơn mỗi ngày?”*  ***Hướng dẫn chấm:***  Có thể triển khai theo hướng:  - Quá khứ là những gì đã qua, tương lai là những gì chưa đến nên cần trân trọng từng ngày ta đang sống.  - Trân trọng cuộc sống trong hiện tại, sống có ý nghĩa từng phút giây bằng cách phát huy hết năng lực bản thân, khẳng định được mình và đóng góp cho đời, biết yêu thương, quan tâm đến người xung quanh.  - Trân trọng cuộc sống mỗi ngày sẽ giúp ta sống thực tế, có niềm hạnh phúc ngay trong đời thường.  - Sống có ý nghĩa từng phút giây trong hiện tại để có nền tảng vững chắc cho tương lai.  - Nếu không trân trọng cuộc sống mỗi ngày, ta sẽ chìm đắm trong những chuyện vui buồn của quá khứ, không cảm nhận được hạnh phúc của cuộc sống hiện tại; hoặc quá lo lắng hay ảo tưởng về tương lai.  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời theo những cách khác nhau nhưng phải tỏ ra hiểu đề, biết cách nêu ý kiến của bản thân. Đáp án chỉ là một vài gợi ý. GV căn cứ vào bài làm HS để cho điểm.* | **1,0** |
| *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. (5 lỗi trở lên)* | **0,25** |
| *d. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh nêu được cảm nhân, đánh giá của cá nhân trong quá trình làm bài; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* | **0,25** |
|  | **2** | Anh/chị hãy phân tích ***vẻ đẹp cổ điển và hiện đại*** trong bài thơ ***“Chiều tối” (Mộ)*** của Hồ Chí Minh. | **5,0** |
| *a*. *Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn*  Đảm bảo đúng bố cục của bài văn với 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
| *b. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về **phân tích *vẻ đẹp cổ điển và hiện đại* trong bài thơ *“Chiều tối” (Mộ)* của Hồ Chí Minh.**  ***Hướng dẫn chấm:*** Học sinh triển khai được các nội dung sau:  *\* Mở bài: Giới thiệu được tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận* ***(0,5 điểm).***  *\* Thân bài:* ***(3,0 điểm).***  ***\** Luận điểm 1: Vẻ đẹp cổ điển (1,5 điểm)**  - Đề tài: “Chiều tối” là thời gian của cảm xúc, tâm trạng => đề tài quen thuộc trong thi ca cổ.  - Hình ảnh thơ quen thuộc với ý nghĩa tượng trưng:  + Hình ảnhcánh chim chiều: Trong thơ cổ, cánh chim nhỏ bé là biểu tượng cho **không gian** mênh mông và còn là biểu tượng cho **thời gian** buổi chiều tà.  + Hình ảnh *chòm mây*: biểu tượng cho không gian cao rộng của bầu trời.  *=> Cảnh vật ấn tượng bằng lối chấm phá cổ điển. Chỉ bằng ba nét vẽ: cánh chim, chòm mây và bầu trời đã tạo nên cả một bức tranh có hồn: cảnh vật bao la, thoáng đãng nhưng đượm buồn.*  - Nghệ thuật: Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, bút pháp miêu tả thiên nhiên chấm phá, lấy điểm tả diện (chỉ một cánh chim, một chòm mấy mà thấy được cả không gian rộng lớn), lấy sáng tả tối (qua nhãn tự “hồng”), bút pháp tả cảnh ngụ tình mở ra một không gian đầy tâm trạng.  ***\** Luận điểm 2: Tinh thần hiện đại (1,5 điểm)**  + *Hình ảnh “quyện điểu” (chim mỏi)*: Trong thơ Hồ Chí Minh (HCM), cánh chim sau một ngày rong ruổi, trong giờ khắc của ngày tàn đang về rừng tìm tổ ấm. HCM trên đường giải lao cũng cần một chỗ nghỉ ngơi => Tác giả cảm nhận rất sâu trạng thái bên trong của sự vật, hình ảnh “quyện điểu” mang tâm trạng của con người. Đó là cánh chim gắn bó với hiện thực và cuộc sống, là sự hòa hợp cảm thông giữa hồn người và cảnh vật.  + Hình ảnh *“cô vân”*: Chỉ một chòm mây cô đơn, lẻ loi đang trôi chầm chậm giữa bầu trời cao rộng => Vừa miêu tả được không gian, vừa lột tả được tâm trạng.  + Hình ảnh con người lao động trẻ trung *(cô em xóm núi)*, nhịp điệu của cuộc sống lao động *(xay ngô)* đưa lại cho người đi đường lúc chiều hôm chút hơi ấm của sự sống, chút niềm vui và hạnh phúc trong lao động của con người, con người ấy tuy vất vả mà tự do => nét hiện đại trong cái nhìn rất nhân văn của HCM: cái đẹp ở ngay trong cuộc sống lao động  + Bài thơ quy tụ trong một điểm sáng *“lô dĩ hồng”:*   * Gợi cuộc sống sum vầy, ấm áp, làm vơi đi ít nhiều nỗi đau khổ của người đi đày, mang lại niềm vui, sức mạnh, sưởi ấm lòng người tù. * Sự vận động về thời gian: buổi chiều kết thúc, thời gian chuyển sang đêm tối nhưng là đêm tối ấm áp, bừng sáng. * Niềm tin, tinh thần lạc quan trong trái tim người tù Cách mạng. Người mất tự do nhưng không mất ý chí, tấm lòng vẫn rộng mở để nhìn thấy cuộc sống đang quay.   => Chữ “hồng” là nhãn tự của cả bài thơ, mang lại thần sắc cho toàn cảnh.  + Thơ Bác luôn có sự vận động: của cánh chim, của chòm mây, của con người lao động và ngay cả thời gian từ chiều cho đến tối, cách miêu tả từ cao đến thấp, từ xa đến gần, từ nỗi buồn đến niềm vui, từ bóng tối ra ánh sáng.  ***Đánh giá: (0.5 điểm)***  - *Chiều tối* là một trong những bài thơ hay nhất của *Nhật kí trong tù*. Bài thơ mang vẻ đẹp giản dị mà tài hoa, diễn tả thiên nhiên và tình người một cách hàm súc, chân thật và tự nhiên, đồng thời thể hiện một khía cạnh vĩ đại của tâm hồn Hồ Chí Minh: lòng nhân ái đến độ quên mình. Bài thơ cũng rất tiêu biểu cho cho nét phong cách nghệ thuật cơ bản của Hồ Chí Minh: sự hòa hợp khó phân biệt giữa màu sắc cổ điển và tinh thần hiện đại.  **Kết bài:** (0,5 điểm): Khẳng định lại yêu cầu đề. | 4,0 |
| *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. (5 lỗi trở lên)* | 0,25 |
| *d. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh nêu được cảm nhân, đánh giá của cá nhân trong quá trình làm bài; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**KHỐI 1O**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **PHẦN ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **Ngôi kể:**  - Văn bản được kể theo ngôi thứ ba.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh không trả lời đúng như đáp án: không cho điểm.* | **0,5** |
|  | **2** | **Từ ngữ bộc lộ cảm xúc của nhân vật Mạnh:** *ngây ngất, lâng lâng.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời 1 trong 2 từ như đáp án: 0,25 điểm*  *- Học sinh không trả lời đúng như đáp án: không cho điểm.* | **0,5** |
|  | **3** | **Câu văn/ đoạn văn có sự đan xen giữa lời người kể chuyện và lời của nhân vật:**  - *Thật may là mình đem theo lửa - cậu lẩm bẩm.*  *- Mùi gì mà thơm thế - ông cậu bé lên tiếng - Hẳn ai đang nướng khoai. Ngồi nghỉ một lát để ông xin lửa hút điếu thuốc đã cháu.*  - *Dường như đoán được nỗi khó xử của Mạnh, ông lão bảo: Tôi chỉ xin lửa thôi...*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời 2 ý chính xác như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời 1 trong 3 ý như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh không trả lời đúng như đáp án: không cho điểm.* | **1** |
|  | **4** | **Hình ảnh hai ông cháu ăn xin gợi những suy nghĩ:**   * Hoàn cảnh của hai ông cháu rất đáng thương: người ông mù và người cháu mồ côi cha mẹ, sống bằng nghề ăn xin. * Chúng ta nên yêu thương, chia sẻ và giúp đỡ cho những người có hoàn cảnh khó khăn như ông lão và người cháu.   ***Hướng dẫn chấm:***  *Trên đây chỉ là gợi ý: Học sinh có thể có những cách suy nghĩ khác nhau, GV căn cứ vào bài làm của học sinh để cho điểm.* | **1,0** |
|  | **5** | **Nêu chủ đề của truyện ngắn *Củ khoai nướng*:**  Truyện ngắn ***Củ khoai nướng*** nói lên bài học nhân văn sâu sắc về tình yêu thương, chia sẻ và đùm bọc giữa con người với nhau trong cuộc sống.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Học sinh có thể có những cách diễn đạt khác nhau, GV căn cứ vào bài làm của học sinh để cho điểm.* | **1,0** |
|  | **6** | Câu chuyện có kết thúc như thế nào? Từ đó anh/chị hãy nêu ý nghĩa về những hành động tốt đẹp nho nhỏ trong cuộc sống đối với mỗi con người (trả lời từ 8-10 dòng **)**  **Gợi ý:**  - Câu chuyện kết thúc bằng hành động tuyệt vời của cậu bé Mạnh: cậu đã tặng đứa bé ăn xin một nửa củ khoai nướng và cậu tưởng tượng về sự hạnh phúc của nó. (0,5 điểm)  - Ý nghĩa về những hành động tốt đẹp nho nhỏ: khiến chúng ta cảm nhận được sự quan tâm, sẻ chia và tình người trong cuộc sống. Dù là cho hay nhận ta cũng đều cảm thấy hạnh phúc, dẫu bé nhỏ và bình dị. Và chính những hành động tốt đẹp trong đời thường đó sẽ khiến cuộc sống trở nên tươi đẹp, nhiều sắc màu hơn, góp phần đẩy lùi căn bệnh thờ ơ, vô cảm trong xã hội hiện tại. (1,5 điểm)  ***Hướng dẫn chấm:***  *Học sinh có thể có những cách diễn đạt khác nhau, GV căn cứ vào bài làm của học sinh để cho điểm.* | **2,0** |
|  |  | **PHẦN LÀM VĂN** |  |
|  |  | Trong truyện ngắn ***Củ khoai nướng***, nhân vật Mạnh đã chiến thắng được sự vị kỉ của bản thân để trở thành người tốt. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn một bộ phận giới trẻ có lối sống ích kỉ với những người xung quanh.  Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận thuyết phục các bạn trẻ đó ***từ bỏ lối sống ích kỉ của bản thân.*** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn:* gồm ba phần mở bài, thân bài, kết bài | **0,25** |
|  |  | *b. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để trình bày vấn đề nghị luận: Thuyết phục một bộ phân các bạn trẻ thay đổi lối sống ích kỉ trước cuộc sống.  ***Gợi ý:***  **- Mở bài:** Dẫn dắt và nêu rõ vấn đề nghị luận: Cần thay đổi lối sống ích kỉ, thờ ơ đối với mọi người xung quanh trong cuộc sống. **(0,25 điểm)**  **-Thân bài:**   * **Giải thích và biểu hiện của lối sống ích kỉ: (0,5 điểm)**   - Giải thích.   * + Ích kỉ là chỉ biết nghĩ đến bản thân mình và lợi ích của bản thân và thờ ơ, lãnh đạm, không quan tâm trước nỗi đau khổ, bất hạnh của người khác.   + Những người ích kỉ chỉ biết vun vén cho bản thân mình, luôn chỉ muốn người khác dành cho mình những điều tốt đẹp nhất.   - Một số biểu hiện:   * + Luôn đặt lợi ích của bản thân lên hàng đầu, sẵn sàng vì lợi ích của bản thân mà không quan tâm đến người khác, thậm chí là sống thờ ơ, vô cảm.   + Không biết yêu thương, chan hòa, sẻ chia, giúp đỡ những người xung quanh, những người có hoàn cảnh khó khăn. Người ích kỉ là những người không muốn cho đi.   + Chỉ muốn nhận những thứ, những điều tốt đẹp nhất về bản thân mình, không biết nhường nhịn người khác. * **Tác hại của lối sống ích kỉ: (0,75 điểm)**   + Người ích kỉ sẽ không được mọi người yêu quý, tôn trọng, thậm chí nếu sự ích kỉ dẫn đến tham lam sẽ làm cho bạn bị người khác xa lánh.   + Tính ích kỉ sẽ đi kèm với những tính xấu khác như tham lam, nhỏ mọn,… dần dần sẽ khiến bản thân người ích kỉ trở thành một người xấu, cô độc. * **Lợi ích nếu thay đổi lối sống ích kỉ: (0,75 điểm)** * Đối với bản thân: sẽ thấy được ý nghĩa trong cuộc sống tạo được sự kết nối với mọi người, được mọi người quý trọng, giúp bản thân sống vui vẻ... * Đối với xã hội: làm quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp, xã hội tiến bộ, văn minh hơn. Nhờ biết sống tử tế, con người biết đồng cảm, yêu thương và sẻ chia với nhau nhiều hơn, sâu sắc hơn. * **Giải pháp khắc phục (0,5 điểm)** * Mỗi người biết nhận ra và từ bỏ thói ích kỷ. * Biết quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ những người xung quanh. * Sinh hoạt cộng đồng là một trong những cách giáo dục chia sẻ, gắn kết, giúp con người hình thành ý thức cộng đồng, biết sống “vì mọi người”, biết hi sinh lợi ích của bản thân trước lợi ích tập thể và biết nâng niu, trân trọng những giá trị của cộng đồng...   **- Kết bài: (0,25 điểm)**  Khẳng định ý nghĩa của vấn đề và bày tỏ niềm tin vào sự cố gắng thay đổi của một bộ phân các bạn trẻ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Bài văn nêu suy nghĩ, phân tích sâu sắc nội dung và có dẫn chứng cụ thể; lập luận trôi chảy, sắc bén, văn viết có cảm xúc:2,75 điểm – 3,0 điểm.*  *- Bài văn nêu suy nghĩ, phân tích sâu sắc nội dung và có dẫn chứng cụ thể; làm nhưng lập luận, hành văn đôi chỗ dài dòng: 2,0 điểm – 2,5 điểm.*  *- văn có nêu được nội dung song còn sơ sài, bài làm thiếu dẫn chứng; lập luận vụng về, nhiều câu tối nghĩa, dùng từ không chuẩn xác: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*  *-Đoạn văn sơ sài, thiếu tính thuyết phục về nội dung, kĩ năng lập luận còn nhiều hạn chế: 0,5 điểm – 0,75 điểm.* | **3,0** |
|  |  | *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. (3 lỗi trở lên)* | **0,25** |
|  |  | *d. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và kĩ năng để viết cảm nhận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | **0,5** |